PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO ***TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION*** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---
Số: 14/BC-HĐQT-19 No: 14/BC-HĐQT-19	*TP.HCM, ngày 25 tháng 07 năm 2019* *HCM.C, day 25 month 07 year 2019*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm 2019)
(6 months/year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commissiong*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Lô 16, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM.
- Điện thoại/ *Telephone:* (08) 3750.5171 Fax: (08) 3750.8237 Email:
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 9.384.636.070.000 đồng (Chín ngàn ba trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* ITA

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Nghị quyết	28/06/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
2	Biên bản họp	28/06/2019	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch		04	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên		04	100%	
3	Ông Trần Hoàng Ân	Thành viên	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 29/04/2016	04	100%	
4	Ông Huỳnh Hổ	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 28/06/2019	01	25%	Mới bổ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và HĐQT đã đề ra.

- HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ Ban Kiểm soát, cũng như đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời có các biện pháp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, cán bộ lãnh đạo, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực tài chính và nhân sự cho các hoạt động của Công ty.
- HĐQT xem xét giám sát các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các quý trong năm 2019, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của các cán bộ quản lý.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc của Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng của Công ty cho HĐQT, từng thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ lãnh đạo, phải báo cáo công việc đã thực hiện trong tuần, tháng và kế hoạch của tháng sau cho HĐQT.
- Báo cáo tháng của Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:* Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/2019/BBH-HĐQT	03/01/2019	Thế chấp cổ phần và cấn trừ nợ tại Ngân hàng PVCombank
2	01/2019/NQ-HĐQT	04/01/2019	Đồng ý thế chấp cổ phần và cấn trừ nợ tại Ngân hàng PVCombank
3	0403/HĐQT-ITA-19	04/03/2019	Thông báo gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019
4	2204/NQ-HĐQT-ITA-19	22/04/2019	Đồng ý thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019
5	2205/BBH-ITACO-19	20/05/2019	Về việc vay vốn, bảo lãnh, mở thu tín dụng,… và đảm bảo cấp tín dụng tại VPBank

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Day becoming/no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS	Bổ nhiệm từ ngày 29/06/2018	2	100%	
2	Ông Võ Tấn Phong	Thành viên	Từ nhiệm chức vụ thành viên BKS từ ngày 28/06/2019	2	100%	
3	Bà Lê Thị Phương Chi	Thành viên		2	100%	
4	Bà Bùi Thị Phương	Thành viên	Bổ nhiệm chức vụ thành viên BKS từ ngày 28/06/2019	1	50%	Mới bổ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:* Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

Ban kiểm soát cũng có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh, cũng như công tác kế toán.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng

Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / ***List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)								
1	**Bà Đặng Thị Hoàng Yến**		**Chủ tịch HĐQT**					
1.1	Ông Đặng Văn Được							
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến							
1.3	Ông Đặng Quang Hạnh							
1.4	Ông Đặng Thành Tâm							
1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng							
2	**Ông Nguyễn Thanh Phong**		**Thành viên HĐQT**					
2.1	Bà Trương Thanh Nhàn							
2.2	Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng							
2.3	Ông Nguyễn Thành Nam							

3	**Ông Trần Hoàng Ân**		**Thành viên HĐQT**			**29/04/2016**		
3.1	Nguyễn Thị Nhạn							
3.2	Trần Tuấn Dũng							
3.3	Trần Kiều Thu							
3.4	Trần Kim Dung							
3.5	Trần Như Băng							
3.6	Trần Trà My							
3.7	Nguyễn Thu Trang							
3.8	Trần Hoàng Anh							
3.9	Trần Nhật Minh							
4	**Ông Huỳnh Hổ**		**Thành viên độc lập HĐQT**			**28/06/2019**		**Bổ nhiệm**
4.1	Đặng Thúy Oanh							
4.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình							
4.3	Huỳnh Vĩnh Phúc							
4.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn							
4.5	Huỳnh Văn Đông							
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)								
5	**Bà Nguyễn Thị Hoa**		**Trưởng BKS**			**29/06/2018**		
5.1	Nguyễn Thanh Hữu							
5.2	Trần Thị Thương							
5.3	Nguyễn Thị Bích Hồng							
5.4	Nguyễn Thị Bích Hà							
5.5	Hoàng Minh Hướng							

5.6	Hoàng Nguyễn Quốc An							
6	**Ông Võ Tấn Phong**		**Thành viên BKS**				**28/06/2019**	**Từ nhiệm**
6.1	Ông Võ Văn Đặng							
6.2	Nguyễn Thị Sáng							
6.3	Võ Văn Sung							
6.4	Võ Thị Thúy							
7	**Bà Lê Thị Phương Chi**		**Thành viên BKS**					
7.1	Ông Lê Văn Bảy							
7.2	Bà Ngô Thị Châu							
7.3	Ông Trịnh Quốc Huy Phong							
7.4	Trịnh Lê Huy Hoàng							
7.5	Bà Lê Thị Hồng Cẩm							
7.6	Ông Lê Tuấn Bảo							
8	**Bà Bùi Thị Phương**		**Thành viên BKS**			**28/06/2019**		**Bổ nhiệm**
8.1	Phạm Thị Xuyên							
8.2	Bùi Thị Lan Phượng							
8.3	Nguyễn Văn Thái							
8.4	Nguyễn Phương An							
THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGĐ)								
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến		Tổng Giám đốc			04/08/2017		
2	Ông Trần Hoàng Ân		P.TGĐ			13/01/2017		
3	Ông Nguyễn Thanh Phong		P.TGĐ			08/04/2019		Bổ nhiệm

KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	**Ông Lê Minh Phương**		**Kế toán trưởng**			**05/04/2018**		
1.1	Lê Anh Chung							
1.2	Nguyễn Thị Chư							
1.3	Lê Ánh Dương							
1.4	Lê Ánh Diệp							
1.5	Phạm Thị Hoa							
1.6	Lê Minh Ánh							
1.7	Lê Minh Anh							
TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN								
1	Trường Đại Học Tân Tạo		Cùng thành viên quản lý chủ chốt	2154/QĐ-TTG 25/11/2010	Khu E..City Tân Đức, Huyện Đức Hoà, Long An			
2	Công Ty Cổ Phần Đại Học Tân Tạo		Cùng thành viên quản lý chủ chốt	1100757733 07/05/2009	KCN Tân Đức, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management,*

members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card/Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Bà Đặng Thị Hoàng Yến**		**Chủ tịch HĐQT**			**54.349.633**	**5,79%**	
1.1	Ông Đặng Văn Được					2.744	0,00%	
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến					0	0,00%	
1.3	Ông Đặng Quang Hạnh					3.331.781	0,36%	
1.4	Ông Đặng Thành Tâm					29.063.039	3,10%	

1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng					0	0,00%	
2	**Ông Nguyễn Thanh Phong**		**Thành viên HĐQT**			**291.859**	**0,03%**	
2.1	Bà Trương Thanh Nhàn					0	0,00%	
2.2	Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng					0	0,00%	
2.3	Ông Nguyễn Thành Nam					0	0,00%	
3	**Ông Trần Hoàng Ân**		**Thành viên HĐQT**			**1.679.000**	**0,18%**	
3.1	Nguyễn Thị Nhạn					0	0,00%	
3.2	Trần Tuấn Dũng					0	0,00%	
3.3	Trần Kiều Thu					0	0,00%	
3.4	Trần Kim Dung					0	0,00%	
3.5	Trần Như Băng					0	0,00%	
3.6	Trần Trà My					0	0,00%	
3.7	Nguyễn Thu Trang					0	0,00%	
3.8	Trần Hoàng Anh					0	0,00%	
3.9	Trần Nhật Minh					0	0,00%	
4	**Ông Huỳnh Hổ**		**Thành viên độc lập HĐQT**			**32.000**	**0,00%**	
4.1	Đặng Thúy Oanh					0	0,00%	
4.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình					0	0,00%	
4.3	Huỳnh Vĩnh Phúc					0	0,00%	
4.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn					0	0,00%	

4.5	Huỳnh Văn Đông					0	0,00%	
5	**Bà Nguyễn Thị Hoa**		**Trưởng BKS**			3.213.000	0,34%	
5.1	Nguyễn Thanh Hữu					0	0,00%	
5.2	Trần Thị Thương					0	0,00%	
5.3	Nguyễn Thị Bích Hồng					0	0,00%	
5.4	Nguyễn Thị Bích Hà					0	0,00%	
5.5	Hoàng Minh Hướng					0	0,00%	
5.6	Hoàng Nguyễn Quốc An					0	0,00%	
6	**Bà Lê Thị Phương Chi**		**Thành viên BKS**			**8.910**	**0,001%**	
6.1	Ông Lê Văn Bảy					0	0,00%	
6.2	Bà Ngô Thị Châu					0	0,00%	
6.3	Ông Trịnh Quốc Huy Phong					0	0,00%	
6.4	Trịnh Lê Huy Hoàng					0	0,00%	
6.5	Bà Lê Thị Hồng Cẩm					0	0,00%	
6.6	Ông Lê Tuấn Bảo					0	0,00%	
7	**Bà Bùi Thị Phương**		**Thành viên BKS**			**0**	**0,00%**	
7.1	Phạm Thị Xuyên					0	0,00%	
7.2	Bùi Thị Lan Phượng					0	0,00%	

7.3	Nguyễn Văn Thái					0	0,00%	
7.4	Nguyễn Phương An					0	0,00%	
8	**Ông Lê Minh Phương**		**Kế toán trưởng**			**0**	**0,00%**	
8.1	Lê Anh Chung					0	0,00%	
8.2	Nguyễn Thị Chư					0	0,00%	
8.3	Lê Ánh Dương					0	0,00%	
8.4	Lê Ánh Diệp					0	0,00%	
8.5	Phạm Thị Hoa					0	0,00%	
8.6	Lê Minh Ánh					0	0,00%	
8.7	Lê Minh Anh					0	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN